

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn và danh mục dự án các Chương trình
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 sử dụng nguồn vốn đầu tư
ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các bộ, ngành và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch vốn và danh mục dự án các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 303/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn và danh mục dự án các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020 sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang, với các nội dung chính như sau:

Kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang là **1.084.155 triệu đồng** (trong đó: Ngân sách trung ương là 798.755 triệu đồng; Ngân sách tỉnh đối ứng là 285.400 triệu đồng). Cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục các Chương trình	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 (theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND)			Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020			Chênh lệch
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	NST đối ứng		NSTW	NST đối ứng	
	TỔNG SỐ	990.478	719.676	270.802	1.084.155	798.755	285.400	+93.677
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	890.644	628.918	261.726	966.746	692.020	274.726	+76.102
-	Nguồn vốn ngân sách trung ương	829.644	567.918	261.726	905.746	631.020	274.726	+76.102
-	Nguồn vốn trái phiếu chính phủ	61.000	61.000		61.000	61.000		
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	99.834	90.758	9.076	117.409	106.735	10.674	+17.575
-	Nguồn ngân sách trung ương	99.834	90.758	9.076	117.409	106.735	10.674	
	Trong đó: Chương trình 135	99.834	90.758	9.076	117.409	106.735	10.674	

1. Tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh phân bổ cho các dự án đủ thủ tục theo quy định là 1.015.340 triệu đồng triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách trung ương là 617.236 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới là 664.045 triệu đồng (bao gồm: vốn trái phiếu Chính phủ, vốn dự phòng 10% của Chương trình).

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 87.899 triệu đồng.

b) Ngân sách tỉnh là 263.396 triệu đồng, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới là 255.705 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 7.691 triệu đồng.

2. Tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh phân bổ cho các dự án thuộc các Chương trình MTQG chưa đủ thủ tục theo quy định là 68.815 triệu đồng (bao gồm: vốn dự phòng 10% của Chương trình), trong đó:

a) Ngân sách trung ương là 47.494 triệu đồng.

b) Ngân sách tỉnh là 21.321 triệu đồng.

* Chi tiết Kế hoạch vốn và danh mục dự án theo Biểu đính kèm, bao gồm:

- Biểu 1: Kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang (các dự án đủ thủ tục).

- Biểu 2: Kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang (các dự án đủ thủ tục).

- Biểu 3: Kế hoạch vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh An Giang (các dự án chưa đủ thủ tục).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đến các Sở, ban ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đối với các danh mục dự án đã đủ điều kiện giao kế hoạch vốn theo quy định. Đồng thời, thông báo các danh mục chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, chưa đủ điều kiện giao kế hoạch vốn để các đơn vị hoàn chỉnh thủ tục.

2. Đối với các danh mục dự án đã được giao kế hoạch vốn: Yêu cầu các chủ đầu tư rà soát, điều chỉnh lại thủ tục đầu tư (về quy mô, cơ cấu nguồn vốn,

thời gian thực hiện,...) cho phù hợp với mức vốn được giao thực hiện trong giai đoạn 2016-2020.

3. Đối với các danh mục dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, chưa đủ điều kiện giao kế hoạch vốn: Yêu cầu các chủ đầu tư rà soát, phối hợp các sở, ngành liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của các dự án này.

4. Quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, xử lý. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tình hình thực hiện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT, Bộ TC;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTTH, KTN, KGVX;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nưng